

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15 /2022/HNGĐ – ST

Ngày 28/6/2022.

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Huy Dương
Bà Đào Thị Minh Nguyệt

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà
Cần Thùy Dung – Kiểm sát viên .

Ngày 28/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2022, về việc Hôn nhân gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST- DS ngày 25/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2022/QĐST-DS, ngày 17/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm: 1991

- Bị đơn: Anh Đỗ Hoàng A, sinh năm: 1994

Đều có địa chỉ thường trú: Số nhà 55, đường 416, phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Chị Trương Thị H có mặt; Anh Đỗ Hoàng A vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Trương Thị H là nguyên đơn trình bày:*

Chị và anh Đỗ Hoàng A kết hôn ngày 13/01/2020 có đăng ký tại UBND phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau thì phát sinh mâu thuẫn nặng nề, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên căng thẳng, hiện tại đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay, mỗi người một nơi không còn hỏi han nhau. Gia đình hai bên vợ chồng đều biết và có hòa giải nhưng không được mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Hoàng A có 01 con là Đỗ Thiên P, sinh ngày: 24/6/2020, hiện tại cháu Đỗ Thiên P đang ở cùng chị Hải được chăm sóc ăn học đầy đủ. Khi ly hôn chị Hải xin nuôi cháu P, chị không yêu cầu anh Đỗ Hoàng A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành giao các thông báo, triệu tập anh Đỗ Hoàng A để giải quyết vụ án nhưng anh Đỗ Hoàng A không đến Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, lấy lời khai của gia đình anh Đỗ Hoàng A thì xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn hiện tại đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020, hiện tại anh A đi làm ăn xa nhà, không rõ địa chỉ cụ thể của anh A. Chị H và anh A có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Cháu Đỗ Thiên P đang ở cùng chị H, gia đình anh A cũng có nguyện vọng được nuôi cháu Đỗ Thiên P.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đúng như lời khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

1. Về việc thực hiện tố tụng của Tòa án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Hải đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đỗ Hoàng A đã được Tòa án giao, gửi các văn bản tố tụng theo quy định nhưng tại phiên tòa anh Đỗ Hoàng A vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trương Thị H, chị Hải được ly hôn anh Đỗ Hoàng A. Về con chung giao cho chị H được trực tiếp nuôi cháu Đỗ Thiên P, ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, công sức và nợ chung của, chị H xác định là không có. Anh Đỗ Hoàng A vắng mặt nên dành quyền yêu

cầu giải quyết về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng anh Đỗ Hoàng A, chị H bằng một vụ án khác khi anh Đỗ Hoàng A có yêu cầu theo quy định của pháp luật. Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Anh Đỗ Hoàng A đã được Tòa án giao, gửi các văn bản tố tụng theo quy định nhưng tại phiên tòa anh Đỗ Hoàng A vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Đỗ Hoàng A có quyền và nghĩa vụ sau khi xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trương Thị H và anh Đỗ Hoàng A kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đỗ Hoàng A là hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Hải và anh Đỗ Hoàng A đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề của cuộc sống vợ chồng, gia đình hai bên vợ chồng cũng có góp ý, vợ chồng cũng đã cố gắng hòa giải, giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân hoàn toàn từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay mỗi người một nơi.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Hải và anh Đỗ Hoàng A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị H.

[3] *Về con chung:* Chị Hải và anh Đỗ Hoàng A có một con chung là Đỗ Thiên P, sinh ngày: 24/6/2020, hiện tại cháu P đang ở ổn định cùng chị H được chăm sóc ăn học đầy đủ. Gia đình anh Đỗ Hoàng A có nguyện vọng được nuôi cháu P, hiện tại anh A đi làm ăn xa, thường xuyên không có mặt tại gia đình, vì vậy việc chăm sóc giáo dục cháu P hàng ngày đều do chị H thực hiện, cháu P hiện chưa đủ ba tuổi nên Hội đồng xét xử xác định chị H có điều kiện để nuôi con, đảm bảo được sự phát triển tốt nhất về tâm sinh lý, thể chất, sinh hoạt của các cháu P. Vì vậy giao cháu Đỗ Thiên P cho chị H được trực tiếp nuôi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công sức: Chị Trương Thị H xác nhận là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Nợ chung: Chị Trương Thị H xác nhận là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa anh Đỗ Hoàng A không có mặt, do vậy Hội đồng xét xử giành quyền khởi kiện cho anh Đỗ Hoàng A bằng một vụ kiện dân sự khác về phần tài sản chung, công sức, nợ chung khi có đủ căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị H, chị Trương Thị H được ly hôn anh Đỗ Hoàng A.

2. Về con chung: giao cho chị Trương Thị H được trực tiếp nuôi con chung là Đỗ Thiên P, sinh ngày: 24/6/2020 đến năm cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đỗ Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về phần trợ cấp nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đỗ Hoàng A cho đến khi chị Hải có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Trương Thị H xác định là không có.

4. Giành quyền khởi kiện cho anh Đỗ Hoàng A bằng một vụ kiện dân sự khác về phần tài sản chung, công sức, nợ chung khi có đủ căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

5. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Trương Thị H đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0056323 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Hoàng A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- UBND Nơi ĐKKH, ĐKKH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường